

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC QUÂN KHU 7**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày 19-10-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC QUÂN KHU 7

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: 1// Bùi Nguyên Hải.

Các Hội thẩm quân nhân:

2// Nguyễn Việt Hùng;

1// Nguyễn Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: 2/ Đoàn Phước Hòa, Thư ký Tòa án quân sự khu vực Quân khu 7.

- Đại diện VKSQSKV2, QC PK-KQ tham gia phiên tòa: 4/ Trần Phương Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2022, tại Hội trường e Gia Định, BTL Thành phố H, TAQSKVQK7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 09/9/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 07/10/2022 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S; tên gọi khác: Không; sinh ngày 22/5/1985 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: e294, f367, QC PK-KQ; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: 2/ QNCN, NVBV, c10, BTM, e294, f367, QC PK-KQ; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Bùi Thị Ng; có vợ là Nguyễn Thị H và có 02 con (con thứ nhất 08 tuổi, con thứ hai 06 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị khởi tố ngày 21/6/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 19/10/2022; có mặt.

2. Nguyễn Quốc V; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/10/1991 tại xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: 72C đường 19/5, phường SK, quận TP, Thành phố H; nghề nghiệp: Kinh doanh tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Thanh Th và có 01 con 01 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022, bị tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến ngày 15/7/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 19/10/2022; có mặt.

3. Đinh Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 24/8/1990 tại xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: 16 Phan Huy Ích, Phường 15, quận TB, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đỗ Thị T; có vợ là Đỗ Thị Ph và có 01 con 12 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022, bị tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến ngày 15/7/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến ngày 19/10/2022; có mặt.

4. Vũ Đức Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/7/1993 tại tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: 371/4/11 Nguyễn Văn Quá, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Th và bà Mai Thị X; có vợ là Nguyễn Thị Th và có 02 con (con thứ nhất 05 tuổi, con thứ hai 02 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; bị tạm giữ từ ngày 12/6/2022 đến ngày 21/6/2022, bị tạm giam từ ngày 21/6/2022 đến ngày 30/7/2022, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh đến ngày 19/10/2022; có mặt.

5. Nguyễn Thị Th; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/9/1993 tại xã Phú Hòa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Số 371/4/11 Nguyễn Văn Quá, phường ĐHT, Quận 12, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Gia T (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có chồng là Vũ Đức Th và có 02 con (con thứ nhất 05 tuổi, con thứ hai 02 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không có án tích, không bị xử phạt vi phạm hành chính và xử lý kỷ luật lần nào; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày 19/10/2022; có mặt.

- *Những người làm chứng:*

1. Nguyễn Công H; có mặt.
2. Nguyễn Thục O; có mặt.
3. Lê Thị Ngọc T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S, 2/ QNCN, NVBV thuộc c10, BTM, e294, f367, QC PK-KQ, được đơn vị giải quyết cho nghỉ tranh thủ từ 17 giờ 00 phút ngày 11/6/2022 đến 20 giờ 30 phút ngày 12/6/2022. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 12/6/2022, khi S ngồi uống cà phê tại quán cà phê G số 72C đường 19/5, phường SK, quận TP, Thành phố H do Nguyễn Quốc V làm chủ thì gặp Đinh Văn T, Vũ Đức Th, Nguyễn Thị Th đến uống cà phê. Do S, T, Vũ Đức Th quen biết nhau nên cả 04 ngồi chung bàn uống cà phê, nói chuyện. S rủ T, Vũ Đức Th chơi đánh bài cào tổ (bài liêng) được thua bằng tiền, T và Vũ Đức Th đồng ý. S nói V lấy cho S mấy bộ bài tú lơ khơ (bài tây) để S, T, Vũ Đức Th đánh bài cào tổ (bài liêng). Để thu hút khách đến quán nhằm mục đích bán được nhiều nước nên V mua bài tú lơ

khơ (bài tây) về phục vụ khách đến uống nước và nói nhân viên phục vụ khi khách đến uống nước có nhu cầu chơi bài thì đưa cho khách chơi, không thu tiền bài. Nên khi nghe S nói, V lấy đưa cho S hộp bài bên trong có 02 bộ, S cầm hộp bài đi từ bàn đang ngồi uống cà phê với T, Vũ Đức T, Nguyễn Thị Th qua bàn ở vị trí sát tường gạch bên gốc cây xanh ngoài cùng bên trái theo hướng từ trong quán cà phê G nhìn ra đường 19/5 ngồi đợi T, Vũ Đức T. Khi T, Vũ Đức Th, Nguyễn Thị Th tới S, T, Vũ Đức Th thống nhất cách thức đánh bài cào tổ (bài liêng) được thua bằng tiền như sau: Bắt đầu mỗi ván, mỗi người bỏ ra 100.000 đồng đặt cược, sau đó mỗi người được chia 03 lá bài và tính tổng số điểm trên các lá bài để phân định thắng, thua. Sau khi lên bài xem xong thì người chơi được quyền tố, tố thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Nếu ai tố một lần 100.000 đồng thì được tố thêm một lần 100.000 đồng nữa, nếu ai tố một lần 200.000 đồng thì không được tố tiếp. Ván đầu tiên T chia bài, các ván sau, ai thắng thì được quyền chia và mỗi người bỏ ra 100.000 đồng đặt lên bàn bên cạnh để trả tiền mua nước uống cho V. Khoảng 10 giờ 05 phút ngày 12/6/2022 Công an phường SK, quận TP bắt quả tang các bị cáo S, T, Vũ Đức Th đang đánh bạc với tổng số tiền trên chiếu bạc là 8.500.000 đồng và đưa về trụ sở làm việc.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận Lê Văn S là người khởi xướng rủ rê Đinh Văn T, Vũ Đức Th thực hiện hành vi đánh bạc. S, T, Vũ Đức Th thống nhất cách thức đánh bài cào tổ (bài liêng) được thua bằng tiền, Nguyễn Quốc V là người cho mượn địa điểm, bàn ghế, cung cấp bài tây (tứ lơ khơ) cho S, T, Vũ Đức Th thực hiện hành vi đánh bạc; Nguyễn Thị Th là người cung cấp tiền cho Vũ Đức Th thực hiện hành vi đánh bạc, lên bài, cầm đánh giúp cho Vũ Đức Th và chia bài để S, T, Vũ Đức Th thực hiện hành vi đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc từ khoảng 06 giờ 30 đến 10 giờ 05 phút ngày 12/6/2022 thì bị Công an phường SK, quận TP bắt quả tang đánh bạc với số tiền trên chiếu bạc là 8.500.000 đồng (trong đó, số tiền của S dùng để đánh bạc là 5.600.000 đồng, của T là 1.400.000 đồng, của Vũ Đức Th là 1.500.000 đồng).

Người làm chứng Nguyễn Công H, Nguyễn Thục O, Lê Thị Ngọc T có lời khai tại phiên tòa: Khoảng 06 giờ 30 ngày 12/6/2022, các bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn T, Vũ Đức Th, Nguyễn Thị Th cùng ngồi chơi bài với nhau tại quán cà phê G số 72C đường 19/5, phường SK, quận TP, Thành phố H do Nguyễn Quốc V làm chủ và Việt đã bảo với nhân viên trong quán là phục vụ bài cho khách đến chơi để bán được nhiều nước. Đến 10 giờ 05 phút ngày 12/6/2022 thì các bị cáo S, T, Vũ Đức Th, Nguyễn Thị Th bị Công an phường SK, quận TP bắt quả tang đánh bạc với số tiền trên chiếu bạc là 8.500.000 đồng.

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 10 giờ 05 phút ngày 12/6/2022 của Công an phường SK, quận TP; Bản ảnh hiện trường; Sơ đồ xác định vị trí hiện trường; Biên bản xác định vị trí hiện trường và Kết luận Giám định dữ liệu được trích xuất từ đầu thu Camera tại quán cà phê G thể hiện: Lê Văn S, Đinh Văn T, Vũ Đức Th và Nguyễn Thị Th đã thực hiện hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức bài cào tổ (bài liêng) tại quán cà phê G số 72C đường 19/5, phường SK, quận TP, Thành phố H do Nguyễn Quốc V làm

chủ, khi bị lực lượng Công an bắt quả tang tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 8.500.000 đồng (trong đó, số tiền của S dùng để đánh bạc là 5.600.000 đồng, của T là 1.400.000 đồng, của Vũ Đức Th là 1.500.000 đồng);

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSKV2 ngày 08/9/2022, VKSQSKV2, QC PK-KQ truy tố các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Quốc V, Đinh Văn T, Vũ Đức Th và Nguyễn Thị Th về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị về hình sự:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V, Đinh Văn T, Vũ Đức Th mỗi bị cáo từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Th từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra CQĐTHSKV3, QC PK-KQ ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật: Trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 47L1-232.61 cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Kim Ph do không có liên quan đến vụ án là phù hợp; đề nghị HĐXX ghi nhận.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 8.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 300.000 đồng Lê Văn S, Đinh Văn T và Vũ Đức Th bỏ ra để trả tiền nước cho Nguyễn Quốc V.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tây đã qua sử dụng, 05 bộ bài tây chưa sử dụng, 03 bàn gỗ có 03 chân cao 25 cm, mặt bàn hình lục giác kích thước 40 cm và 04 ghế xếp kim loại.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho Lê Văn S 7.030.000 đồng, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi Note 9s màu xanh đã qua sử dụng, 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu xanh bạc biển số 59P2-726.93; trả lại cho Nguyễn Quốc V 01 (một) ổ cứng camera hiệu HIKVISION, 01 (một) đĩa DVD hiệu Maxell màu vàng, 01 (một) ĐTDĐ hiệu iPhoneX màu trắng; trả lại cho Đinh Văn T 01 ĐTDĐ hiệu Redmi Note 7 màu đen; trả lại cho Vũ Đức Th 01 (một) ĐTDĐ hiệu iPhone 6 màu bạc.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nghiêm trọng, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Quốc V xin HĐXX xem xét cho được chịu hình phạt tiền.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐTTHSKV3, QC PK-KQ, Điều tra viên; VKSQSKV2, QC PK-KQ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đều thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Quốc V, Đinh Văn T, Vũ Đức Th và Nguyễn Thị Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, như: việc rủ rê của bị cáo S; việc cung cấp địa điểm, bàn ghế, bài tây của bị cáo V; sự thống nhất cùng chơi bài cào tổ của các bị cáo S, Vũ Đức Th, T; việc Nguyễn Thị Th cung cấp tiền cho Vũ Đức Th đánh bạc, lên bài, cầm đánh giúp Vũ Đức Th; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản trích xuất camera; biên bản xác định vị trí hiện trường...

Căn cứ vào diễn biến của các tình tiết vụ án, xét thấy: Lê Văn S là người khởi xướng rủ rê Đinh Văn T, Vũ Đức Th cùng mình thực hiện hành vi đánh bạc. S, T, Vũ Đức Th thống nhất cách thức đánh bài cào tổ (bài liêng) được thua bằng tiền như sau: Bắt đầu mỗi ván, mỗi người bỏ ra 100.000 đồng đặt cược, sau đó mỗi người được chia 03 lá bài và tính tổng số điểm trên các lá bài để phân định thắng, thua. Sau khi lên bài, xem xong thì người chơi được quyền tố, tố thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất là 200.000 đồng. Nguyễn Quốc V và Nguyễn Thị Th là đồng phạm với vai trò là người giúp sức. Trong đó, Nguyễn Quốc V là người cho mượn địa điểm, bàn ghế, cung cấp bài tây (tú lơ khơ) cho S, T, Vũ Đức Th thực hiện hành vi đánh bạc; Nguyễn Thị Th là người cung cấp tiền cho Vũ Đức Th thực hiện hành vi đánh bạc, lên bài, cầm đánh giúp cho Thành và chia bài để S, T, Vũ Đức Th thực hiện hành vi đánh bạc. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Trong phần luận tội tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản của BLHS; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn T, Vũ Đức Th,

Nguyễn Quốc V, Nguyễn Thị Th; xử lý vật chứng trong vụ án và án phí là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo: Các bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn T, Vũ Đức Th, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Thị Th trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Riêng bị cáo Lê Văn S đã được Chủ tịch nước tặng Huy chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba nên bị cáo S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao các bị cáo cho đơn vị và Ủy ban nhân dân nơi các bị cáo cư trú, làm việc để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Xem xét đến tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo, HĐXX xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo Lê Văn S với vai trò là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác cùng mình thực hiện hành vi đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự chính; bị cáo Nguyễn Quốc V với mục đích để có nhiều khách đến quán và bán được nhiều nước, nên đã mua các bộ bài tây về để tại quán và yêu cầu các nhân viên trong quán của mình phải phục vụ bài nếu khách yêu cầu, đã cung cấp bài, cho mượn địa điểm, do đó bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo S; bị cáo Đinh Văn T, Vũ Đức Th là những người thực hành, đã trực tiếp tham gia đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau bị cáo V; bị cáo Nguyễn Thị Th là người giúp sức cho các bị cáo khác bằng việc chia bài, cầm bài, cung cấp tiền cho bị cáo Th đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm hình sự sau cùng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất an ninh trật tự xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội do mình gây ra.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 8.500.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc đây là số tiền dùng vào việc phạm tội, nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 300.000 đồng của Lê Văn S, Đinh Văn T và Vũ Đức Th bỏ ra để trả tiền nước cho Nguyễn Quốc V. Xét thấy bị cáo Việt giúp sức cho các bị cáo khác đánh bạc với mục đích bán được nhiều nước, nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều CQĐTHSKV3, QC PK-KQ ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật trả lại chiếc xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển số 47L1-232.61 cho chủ sở hữu là chị Phạm Thị Kim Ph do không có liên quan đến vụ án, việc xử lý tài sản như trên của cơ quan điều tra là phù hợp, có căn cứ pháp luật, nên HĐXX không xem xét.

Đối với 02 bộ bài tây đã qua sử dụng; 05 bộ bài tây chưa sử dụng; 03 bàn gỗ có 03 chân cao 25 cm, mặt bàn hình lục giác kích thước 40 cm và 04 ghế xếp kim loại đây là vật dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 7.030.000 đồng; 01 ĐTDĐ hiệu Redmi Note 9s màu xanh; 01 xe mô tô hiệu Honda Future màu xanh bạc, biển số 59P2-726.93 của bị cáo Lê Văn S; 01(Một) ổ cứng camera hiệu HIKVISION, 01(một) ĐTDĐ hiệu IphoneX màu trắng là tài sản của bị cáo Nguyễn Quốc V; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi Note 7 màu đen là tài sản của bị cáo Đinh Văn T; 01 (Một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc là tài sản của bị cáo Vũ Đức Th, HĐXX xét thấy không liên quan đến vụ án nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Quốc V, Đinh Văn T, Vũ Đức Th.

Đối với 01 (một) đĩa DVD hiệu Maxell màu vàng có chứa dữ liệu camera ghi lại toàn bộ quá trình đánh bạc của các bị cáo, HĐXX xét thấy đây là chứng cứ, chứng minh để giải quyết vụ án nên cần phải lưu theo hồ sơ vụ án.

[8] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn T, Vũ Đức Th, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Thị Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Quốc V, Đinh Văn T, Vũ Đức Th và Nguyễn Thị Th phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Lê Văn S 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 19/10/2022. Giao bị cáo cho e294, f367, QC PH-KQ giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 BLHS xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Quốc V 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 19/10/2022. Giao bị cáo cho UBND phường SK, quận TP, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Đinh Văn T 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 19/10/2022. Giao bị cáo cho UBND phường 15, quận TB, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Vũ Đức Th 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 19/10/2022. Giao bị cáo cho UBND phường ĐHT, Quận 12, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Nguyễn Thị Thao 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 19/10/2022. Giao bị cáo cho UBND phường ĐHT, Quận 12, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 8.500.000 (tám triệu năm trăm nghìn) đồng thu giữ tại chiếu bạc và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng của Lê Văn S, Đinh Văn T, Vũ Đức Th bỏ ra để trả tiền nước cho Nguyễn Quốc Việt.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây đã qua sử dụng; 05 (năm) bộ bài tây chưa sử dụng; 03 (ba) bàn gỗ có 03 chân cao 25 cm, mặt bàn hình lục giác kích thước 40 cm và 04 (bốn) ghế xếp kim loại (Theo mô tả tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang - Bút lục 02-04 hồ sơ).

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo:

- Lê Văn S 7.030.000 (bảy triệu không trăm ba mươi nghìn) đồng, 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi Note 9s màu xanh đã qua sử dụng, 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Future màu xanh bạc biển số 59P2-726.93 (Theo mô tả tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang - Bút lục 02-04 hồ sơ).

- Nguyễn Quốc V 01 (một) ổ cứng camera hiệu HIKVISION, 01 (một) ĐTDĐ hiệu IphoneX màu trắng (Theo mô tả tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang -Bút lục 02-04 hồ sơ).

- Đinh Văn T 01 (một) ĐTDĐ hiệu Redmi Note 7 màu đen đã qua sử dụng (Theo mô tả tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang - Bút lục 02-04 hồ sơ).

- Vũ Đức Th 01 (một) ĐTDĐ hiệu Iphone 6 màu bạc đã qua sử dụng (Theo mô tả tại Biên bản bắt người phạm tội quả tang - Bút lục 02-04 hồ sơ).

Tiếp tục lưu giữ 01 (một) đĩa DVD hiệu Maxell màu vàng theo hồ sơ để làm chứng cứ, chứng minh giải quyết vụ án.

4. Về án phí:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, các bị cáo Lê Văn S, Đinh Văn T, Vũ Đức Th, Nguyễn Quốc V và Nguyễn Thị Th mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 19 tháng 10 năm 2022), các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7./.

Nơi nhận:

- TAQS.TW;
- VKSQS QCPK-KQ;
- THADS.QK7;
- PTHA.QK7;
- VKSQS.KV2 QCPK-KQ;
- ĐTHS.KV3 QCPK-KQ;
- Bị cáo;
- Lưu HSTHA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)